

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

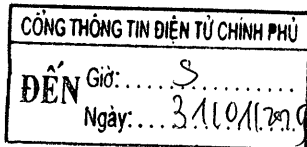
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2019/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 21 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ
đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá
trên biển trên địa bàn tỉnh Bến Tre**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 31/TTr-SNN ngày 05 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ; ✓
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo Đồng Khởi; Đài PT và TH;
- Ban tiếp công dân (niêm yết);
- Phòng TH, KT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Trọng

QUY ĐỊNH

Tiêu chí đặc thù và Quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển trên địa bàn tỉnh Bến Tre

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06 /2019/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

a) Chủ tàu cá

- Có trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Bến Tre có liên quan đến các hoạt động đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển;

- Có Giấy đăng ký sử dụng 01 cảng cá trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre liên quan đến lĩnh vực thủy sản

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tàu cá là phương tiện thủy có lắp động cơ hoặc không lắp động cơ, bao gồm tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản, tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản.

2. Chủ tàu cá là các tổ chức, cá nhân sở hữu tàu cá, đứng tên đăng ký sử dụng tàu theo quy định pháp luật Việt Nam.

3. Đóng mới tàu cá là quá trình công nghệ thi công đóng tàu được thực hiện từ khi dựng ky chính đến khi hoàn chỉnh tàu cá đưa vào hoạt động.

4. Cải hoán tàu cá là quá trình thiết kế, thi công sửa chữa tàu cá làm thay đổi tính năng kỹ thuật của tàu (tính nổi, tính ổn định, tính quay trở). Thông

thường, những nguyên nhân làm thay đổi tính năng kỹ thuật của tàu là: Thay đổi kích thước cơ bản của tàu, thay đổi công dụng, thay đổi máy chính.

5. Nghề cấm phát triển gồm các nghề: Te, xiệp, đáy sông, đáy biển, lưới kéo, các nghề kết hợp ánh sáng hoạt động tại vùng bờ và vùng lộng, các nghề khác sử dụng tàu cá có tổng công suất máy chính dưới 30 sức ngựa (CV).

6. Nghề hạn chế phát triển gồm các nghề không thuộc nghề cấm phát triển, sử dụng tàu cá có chiều dài lớn nhất ($L_{\max}$) dưới 15m, hoạt động từ vùng lộng trở vào nội địa.

7. Nghề ưu tiên phát triển gồm các nghề sử dụng tàu cá có chiều dài lớn nhất ($L_{\max}$) từ 15m trở lên, hoạt động ở vùng khơi như lưới vây, lưới rê, câu, chụp, lồng - bẫy, hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản.

8. Vùng khai thác thủy sản: Áp dụng quy định phân vùng khai thác thủy sản tại Nghị định của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản năm 2017. Vùng khai thác thủy sản gồm vùng khơi, vùng lộng và vùng ven bờ.

9. Tàu cá đang hoạt động là tàu cá có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá còn hiệu lực.

10. Giấy đăng ký sử dụng cảng cá là văn bản thỏa thuận giữa chủ tàu cá và người đại diện cảng cá theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện các hoạt động của tàu liên quan đến sử dụng cảng cá như lên cá, tiếp nhận vật tư hậu cần, ngư cụ, trang thiết bị phục vụ đánh bắt; kiểm tra an toàn kỹ thuật tàu và trang thiết bị trên tàu.

Chương II

TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ TRONG CẤP VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN, THUÊ, MUA TÀU CÁ TRÊN BIỂN

Điều 3. Đối với đóng mới tàu cá

1. Tiêu chí cấp văn bản chấp thuận đóng mới tàu cá (trong chỉ tiêu được cơ quan có thẩm quyền công bố hàng năm)

a) Không thuộc nghề cấm phát triển;

b) Tàu có chiều dài lớn nhất ($L_{\max}$) từ 15 mét trở lên, tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên;

c) Người đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới tàu cá không có tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài trong đánh bắt nguồn lợi thủy sản hoặc hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày nộp

hồ sơ và cam kết không vi phạm vùng biển nước ngoài khi đưa tàu đóng mới vào hoạt động.

2. Tiêu chí xét chọn hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới tàu cá đối với trường hợp số lượng hồ sơ nộp trong một ngày nhiều hơn chỉ tiêu tàu cá đóng mới được cơ quan có thẩm quyền công bố hàng năm, thứ tự ưu tiên như sau:

a) Vật liệu vỏ tàu: thép, composite, gỗ.

b) Người đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới tàu cá:

- Có tàu thuộc diện huy động tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển, đảo;

- Có tàu tham gia lực lượng xung kích cứu hộ, cứu nạn trên biển do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức;

- Là tổ trưởng tổ hợp tác khai thác thủy sản, đội trưởng đội tàu khai thác, dịch vụ hậu cần thủy sản trên biển.

3. Tiêu chí cấp văn bản chấp thuận đóng mới tàu cá thay thế (ngoài chỉ tiêu được cơ quan có thẩm quyền công bố hàng năm)

a) Đối với nghề ưu tiên phát triển: tàu đang hoạt động bị hư hỏng, không còn đảm bảo an toàn kỹ thuật; tàu bị tai nạn, chìm đắm buộc phải hủy bỏ tàu, xóa đăng ký.

b) Đối với nghề hạn chế phát triển: chủ tàu có duy nhất 01 tàu cá đang hoạt động bị tai nạn, chìm đắm buộc phải hủy bỏ tàu hoặc không thể sửa chữa tàu để khôi phục trạng thái an toàn kỹ thuật. Tàu được đóng mới để thay thế có chiều dài lớn nhất ($L_{\max}$), công suất máy chính không lớn hơn so với tàu được thay thế.

c) Đối với nghề cấm phát triển: không cấp văn bản chấp thuận đóng mới tàu cá thay thế dưới mọi hình thức.

Điều 4. Đối với cải hoán tàu cá

1. Tiêu chí cấp văn bản chấp thuận cải hoán tàu cá làm các nghề ưu tiên phát triển: Không cấp văn bản chấp thuận cải hoán tàu cá đối với trường hợp cải hoán thay máy chính từ máy có công suất từ 90 CV trở lên thành máy có công suất dưới 90 CV.

2. Tiêu chí cấp văn bản chấp thuận cải hoán tàu cá làm các nghề hạn chế phát triển, cấm phát triển

a) Tàu cá đang hoạt động có máy chính bị hư hỏng không còn đảm bảo an toàn kỹ thuật, chủ tàu được cấp văn bản chấp thuận cải hoán thay máy chính.

Máy chính thay thế có công suất không lớn hơn so với công suất máy chính bị hư hỏng cần thay thế.

b) Không cấp văn bản chấp thuận cải hoán vỏ tàu, cải hoán thay máy chính có công suất lớn hơn máy chính đang sử dụng.

3. Khuyến khích chủ tàu cải hoán tàu cá làm các nghề hạn chế phát triển, nghề cấm phát triển chuyển sang nghề ưu tiên phát triển.

Điều 5. Đối với thuê, mua tàu cá

1. Không áp dụng Văn bản chấp thuận đối với trường hợp thuê, mua tàu cá trong tỉnh.

2. Không cấp văn bản chấp thuận thuê, mua tàu cá ngoài tỉnh đối với tàu cá làm nghề cấm phát triển, hạn chế phát triển. Trừ trường hợp tàu cá làm nghề hạn chế phát triển mà chủ tàu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 3 Quy định này nhưng không muốn đóng mới tàu cá thay thế. Tàu được thuê, mua trong trường hợp này có chiều dài lớn nhất ($L_{\max}$), công suất máy chính không lớn hơn so với tàu được thay thế.

Chương III

QUY TRÌNH XÉT DUYỆT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN, THUÊ, MUA TÀU CÁ TRÊN BIỂN

Điều 6. Thẩm quyền cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển.

Điều 7. Hiệu lực của văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển

1. Đối với văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển được cấp từ ngày 01 tháng 02 năm 2019 trở về sau: hiệu lực của văn bản là 06 (sáu) tháng kể từ ngày văn bản được phê duyệt đến ngày bắt đầu thực hiện việc đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá.

2. Đối với văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển đã được cấp từ ngày 31 tháng 01 năm 2019 trở về trước: hiệu lực của văn bản đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2019.

3. Khi văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển hết hiệu lực, cơ quan cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho chủ tàu cá biết.

4. Chủ tàu cá có văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển hết hiệu lực, không được thực hiện việc đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá. Trường hợp chủ tàu cá vẫn còn nhu cầu đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển thì phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển để được cấp lại văn bản chấp thuận.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển

1. Hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới tàu cá trên biển gồm:

a) Tờ khai cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Quy định này;

b) Bản sao chụp các loại giấy tờ phục vụ cho xét chọn (nếu có), như: Quyết định phê duyệt danh sách tàu thuộc diện huy động tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển, đảo; quyết định thành lập tổ tàu xung kích của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; hợp đồng hợp tác được chứng thực;

c) Bản chính giấy chứng nhận xóa đăng ký của tàu được đề nghị đóng mới thay thế (đối với trường hợp đóng mới tàu cá thay thế);

d) Bản sao chụp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực của tàu được đề nghị đóng mới thay thế (đối với trường hợp đóng mới tàu cá thay thế);

đ) Bản chính Giấy đăng ký sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận cải hoán tàu cá trên biển gồm:

a) Tờ khai cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Quy định này;

b) Bản sao chụp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá còn hiệu lực (đối với trường hợp cải hoán thay máy chính tàu cá làm nghề hạn chế phát triển, cấm phát triển);

c) Bản chính biên bản kiểm tra an toàn kỹ thuật tàu cá của cơ quan Đăng kiểm tàu cá có thời điểm kiểm tra chưa quá 30 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ (đối với trường hợp cải hoán thay máy chính tàu cá làm nghề hạn chế phát triển, cấm phát triển);

d) Bản chính Giấy đăng ký sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

3. Hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận thuê, mua tàu cá trên biển gồm:

a) Tờ khai cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Quy định này;

b) Bản sao chụp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, giấy phép khai thác thủy sản (nếu có) của tàu cá dự định thuê, mua;

c) Bản chính Giấy đăng ký sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 9. Quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển

1. Trình tự thực hiện

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản tỉnh Bến Tre).

b) Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản tỉnh Bến Tre) tổ chức thẩm định hồ sơ, căn cứ chỉ tiêu tàu cá đóng mới trên địa bàn tỉnh, được cơ quan có thẩm quyền công bố hàng năm và tiêu chí đặc thù tại Quy định này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá theo Mẫu số 02. Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá tại Phụ lục Quy định này.

c) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá đã được thẩm định từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển đến, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá, chuyển trả hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá đã được phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận và trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân.

Trường hợp hồ sơ tiếp nhận đầy đủ theo quy định nhưng sau khi thẩm định không đảm bảo đủ điều kiện để cấp Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân có liên quan biết và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi. Thời gian trả lời không quá ngày hẹn trả kết quả.

2. Thời gian giải quyết: Không quá 06 (sáu) ngày làm việc.

3. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

b) Cơ quan trực tiếp nhận hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản tỉnh Bến Tre).

- c) Cơ quan thẩm định, xử lý hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản tỉnh Bến Tre).
- d) Cơ quan phối hợp: không.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện quy định này; căn cứ các quy định hiện hành, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chỉ tiêu tàu cá đóng mới hàng năm của tỉnh.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Văn Trọng

**PHỤ LỤC**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2019/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 04 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Mẫu số 01

Tờ khai cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**TỜ KHAI CẤP VĂN BẢN CHẤP THUẬN
ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN, THUÊ, MUA⁽¹⁾ TÀU CÁ**

Kính gửi:⁽²⁾
Họ tên người đứng khai⁽³⁾:
Thường trú tại⁽⁴⁾:
Số giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân:
Ngày cấp:; nơi cấp:
Đề nghị ...⁽⁵⁾... tàu cá với nội dung sau:
Mẫu thiết kế:; Đơn vị thiết kế:
Kích thước chính ($L_{\max} \times B_{\max} \times D$)⁽⁶⁾, m :; chiều chìm (d), m :
Vật liệu vỏ:; Tổng dung tích:
Số lượng máy chính:; Tổng công suất, cv ;
Nghề chính:; Nghề kèm:;
Vùng hoạt động:
Nội dung đề nghị cải hoán tàu BT- -TS⁽⁷⁾:
Họ tên, địa chỉ và giá trị cổ phần của từng chủ sở hữu (Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ):

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số giấy CMND/ căn cước công dân	Giá trị cổ phần	Chữ ký

Tôi xin cam đoan⁽⁵⁾... tàu cá theo đúng nội dung đề nghị, chấp hành các quy định về đăng ký, đăng kiểm và cam kết không vi phạm vùng biển nước ngoài khi đưa tàu cá vào hoạt động./.

ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Gạch bỏ chỗ không phù hợp;
- (2) Cơ quan cấp văn bản chấp thuận;
- (3) Trường hợp người đứng khai là đại diện Tổ chức thì ghi tên Tổ chức và đính kèm bản sao chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- (4) Nếu là Tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở của Tổ chức;
- (5) Ghi một trong các nội dung: đóng mới, cải hoán, thuê, mua.
- (6) Kích thước cơ bản của tàu, $L_{\max}$: chiều dài lớn nhất; $B_{\max}$: chiều rộng lớn nhất; D : chiều cao mạn;
- (7) Chỉ ghi đối với trường hợp đề nghị cải hoán;

Mẫu số 02. Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá

.....⁽¹⁾.....

.....⁽²⁾.....

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày..... tháng..... năm 20.....

VĂN BẢN CHẤP THUẬN^(*)

.....⁽³⁾..... **TÀU CÁ**

Xét đề nghị của ông (bà):

Địa chỉ thường trú:

Về việc⁽³⁾..... tàu cá với các đặc điểm chính như sau:

Kích thước chính ($L_{\max} \times B_{\max} \times D$)⁽⁴⁾, m :; chiều chìm (d), m :

Vật liệu vỏ :; Tổng công suất, cv

Mẫu thiết kế :; Đơn vị thiết kế:

Loại nghề:; Vùng hoạt động :

Căn cứ hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản và tiêu chí phát triển tàu cá của
tỉnh Bến Tre, ...⁽²⁾..... chấp thuận ông (bà)⁽³⁾..... tàu cá với các nội dung
trên./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp văn bản;
- Cơ quan đăng kiểm tàu cá;
- Cơ quan đăng ký tàu cá;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(chữ ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(*) Không áp dụng đối với trường hợp thuê, mua tàu cá trong tỉnh;

(1) Cơ quan cấp trên cơ quan cấp văn bản chấp thuận;

(2) Cơ quan cấp văn bản chấp thuận;

(3) Ghi một trong các nội dung: đóng mới, cải hoán, thuê, mua.

(4) Kích thước cơ bản của tàu, $L_{\max}$: chiều dài lớn nhất; $B_{\max}$: chiều rộng lớn nhất; D :
chiều cao mạn;